

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh,
bổ sung chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung Quyết định
chủ trương đầu tư các Dự án trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 90/BC-HĐND
ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh;
ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu
tư các dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm:

**I. Quyết định chủ trương đầu tư 08 dự án nhóm C sử dụng vốn ngân
sách địa phương, giai đoạn 2021 - 2025, gồm:**

I.1. Quyết định chủ trương đầu tư 07 dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách
địa phương, giai đoạn 2021 - 2025 hỗ trợ đầu tư cho các hợp tác xã theo Nghị quyết

số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

1. Dự án Mua sắm, lắp đặt thiết bị hệ thống chuồng lạnh trong chăn nuôi gà cho Hợp tác xã sản xuất kinh doanh nông nghiệp Quân Vương Đắk Lắk, huyện Buôn Đôn.

2. Dự án Mua sắm thiết bị phục vụ chế biến cà phê và hệ thống cấp đông trái cây cho Hợp tác xã Ea Tân, huyện Krông Năng.

3. Dự án Đầu tư đường trục chính giao thông nội đồng vùng sản xuất và mua sắm thiết bị cày đất phục vụ sản xuất cho Hợp tác xã nông lâm nghiệp dịch vụ Trường Xuân, huyện Ea Kar.

4. Dự án Đầu tư đường trục chính giao thông nội đồng tại cánh đồng lúa Buôn Tung 1 thuộc Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông ngư nghiệp Thái Hải, Buôn Triết, huyện Lắk.

5. Dự án Đầu tư đường trục chính giao thông nội đồng tại cánh đồng lúa thôn Đông Giang thuộc Hợp tác xã sản xuất thương mại dịch vụ nông lâm ngư nghiệp Thiên Phú, Buôn Tría, huyện Lắk.

6. Dự án Đầu tư đường trục chính nội đồng cánh đồng Buôn Krông thuộc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Bình, huyện Krông Ana.

7. Dự án Đầu tư xây dựng mới trạm bơm T21 tại cánh đồng B thuộc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Điện Bàn, huyện Krông Ana.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

I.2. Quyết định chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, giai đoạn 2021 - 2025 do cấp sở, ngành đề xuất, gồm:

Dự án Trụ sở làm việc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

II. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 02 dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể:

1. Dự án Gia cố mái kênh chính và các hạng mục phụ trợ thuộc công trình thủy lợi Krông Kmar, huyện Krông Bông.

2. Dự án Trụ sở làm việc Công an 15 xã vùng III trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp thứ Tư thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Y Vinh Tor

Phụ lục I

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ
19/2021/NQ-HĐND NGÀY 21/12/2021 CỦA HĐND TỈNH VỀ HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TỈNH ĐẮK LẮK, GIAI ĐOẠN 2021-2025**
(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư					Ghi chú
		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó:				
			NST	NSH	NSX	Vốn đối ứng của HTX	
	TỔNG CỘNG	18.727	16.000	1.976	90	662	
1	Dự án Mua sắm, lắp đặt thiết bị hệ thống chuồng lạnh trong chăn nuôi gà cho Hợp tác xã sản xuất kinh doanh nông nghiệp Quân Vương Đắk Lắk, huyện Buôn Đôn	1.800	1.800				Chi tiết tại Phụ lục I.1
2	Dự án Mua sắm thiết bị phục vụ chế biến cà phê và hệ thống cấp đông trái cây cho Hợp tác xã Ea Tân, huyện Krông Năng	4.000	4.000				Chi tiết tại Phụ lục I.2
3	Dự án Đầu tư đường trục chính giao thông nội đồng vùng sản xuất và mua sắm thiết bị cày đất phục vụ sản xuất cho Hợp tác xã nông lâm nghiệp dịch vụ Trường Xuân, huyện Ea Kar	3.205	3.205				Chi tiết tại Phụ lục I.3
4	Dự án Đầu tư đường trục chính giao thông nội đồng tại cánh đồng lúa Buôn Tung 1 thuộc Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông ngư nghiệp Thái Hải, Buôn Triết, huyện Lắk	2.500	2.000	311		189	Chi tiết tại Phụ lục I.4
5	Dự án Đầu tư đường trục chính giao thông nội đồng tại cánh đồng lúa thôn Đông Giang thuộc Hợp tác xã sản xuất thương mại dịch vụ nông lâm ngư nghiệp Thiên Phú, Buôn Tría, huyện Lắk	1.922	1.345	419.5		157.5	Chi tiết tại Phụ lục I.5

6	Dự án Đầu tư đường trục chính nội đồng cánh đồng Buôn Krông thuộc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Bình, huyện Krông Ana	2.650	1.800	585		265	Chi tiết tại Phụ lục I.6
7	Dự án Đầu tư xây dựng mới trạm bơm T21 tại cánh đồng B thuộc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Điện Bàn, huyện Krông Ana	2.650	1.850	660	90	50	Chi tiết tại Phụ lục I.7

Phụ lục I.1**DỰ ÁN MUA SẴM, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ HỆ THỐNG CHUÔNG LẠNH TRONG CHĂN NUÔI GÀ CHO HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH NÔNG NGHIỆP QUẬN VƯƠNG ĐẮK LẮK, HUYỆN BUÔN ĐƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tăng quy mô sản xuất từ 9.000 con gà giống (bố mẹ) thành 15.000 con cho hợp tác xã; tạo môi trường phát triển tốt cho gà, hạn chế được dịch bệnh mang lại hiệu quả trong sản xuất con giống để cung cấp ra thị trường con giống đạt chất lượng.
- Nâng cao được hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi, giảm tối đa chi phí, thời gian và công lao động, tạo sản phẩm hiệu quả, năng suất, đem lại lợi nhuận cho hợp tác xã cũng như các thành viên, người dân sử dụng nguồn con giống của hợp tác xã.
- Giảm thiểu mùi hôi, hạn chế ảnh hưởng môi trường xung quanh; tăng thời gian ủ phân giúp nâng cao được giá trị của sản phẩm phụ, đem lại nguồn thu trong chăn nuôi từ các sản phẩm phụ.
- Tăng thu nhập cho thành viên hợp tác xã, đồng thời thu hút được nhiều thành viên tham gia hợp tác xã trong tương lai.
- Xây dựng mô hình hợp tác xã thành mô hình điển hình để nhân rộng.
- Góp phần xây dựng hiệu quả tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong Chương trình xây dựng nông thôn mới; góp phần thúc đẩy phát triển ngành chăn nuôi gia cầm tại địa phương.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Mua sắm lắp đặt thiết bị, vật tư hệ thống chuồng lạnh phục vụ chăn nuôi 15.000 con gà giống gồm: Thiết bị vật tư chuồng úm 01 nhà (hệ thống máng ăn tự động, hệ thống máng uống tự động, hệ thống bạt trần, hệ thống bạt hông, hệ thống làm mát, hệ thống chiếu sáng); thiết bị vật tư chuồng lồng 02 nhà (thiết bị cơ bản trong chuồng, hệ thống bạt hông, bạt trần, làm mát, chiếu sáng) và máy phát điện phục vụ hệ thống chuồng lạnh.

- Hình thức đầu tư: Mua sắm mới.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2023-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Khu vực chăn nuôi gà thuộc Hợp tác xã sản xuất kinh doanh nông nghiệp Quận Vương Đắc Lắc, xã Ea Nuôi, huyện Buôn Đơn./.

Phụ lục I.2**DỰ ÁN MUA SẮM THIẾT BỊ PHỤC VỤ CHẾ BIẾN CÀ PHÊ VÀ HỆ THỐNG CẤP ĐÔNG TRÁI CÂY CHO HỢP TÁC XÃ EA TÂN, HUYỆN KRÔNG NĂNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Góp phần cải thiện năng lực sản xuất cho hợp tác xã, giúp hợp tác xã phát triển về dòng cà phê bột; hạn chế việc bán, xuất khẩu cà phê dưới dạng sản phẩm thô.

- Giúp thành viên hợp tác xã bảo quản được sầu riêng sau thu hoạch, giảm thiệt hại trong trường hợp không kịp xuất bán hoặc mất giá; giảm nguy cơ nhiễm sinh vật gây hại, nấm bệnh, mất an toàn thực phẩm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, đảm bảo chất lượng an toàn của trái cây khi đến với người tiêu dùng.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã thành mô hình điển hình để nhân rộng.

- Tăng thu nhập thành viên hợp tác xã, đồng thời thu hút được nhiều thành viên tham gia hợp tác xã trong tương lai.

- Góp phần xây dựng hiệu quả tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến cà phê gồm: thiết bị rang, pha, xay, lọc nước, xe nâng điện và hệ thống cấp đông trái cây phục vụ sản xuất 894 ha diện tích cà phê và hơn 100 tấn sầu riêng mỗi vụ.

- Hình thức đầu tư: Mua sắm mới.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm, kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2023-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Hợp tác xã Ea Tân, xã Ea Tân, huyện Krông Năng./.

Phụ lục I.3**DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG
VÙNG SẢN XUẤT VÀ MUA SẮM THIẾT BỊ CÀY ĐẤT PHỤC VỤ
SẢN XUẤT CHO HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP DỊCH VỤ
TRƯỜNG XUÂN, HUYỆN EA KAR**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa của các thành viên hợp tác xã từ nơi thu hoạch đến nhà máy, sân phơi, bãi tập kết sản phẩm (sản lượng hằng năm khoảng 2.500 tấn, diện tích sản xuất là 281ha cây ăn quả).
- Giảm chi phí vận chuyển, nâng cao thu nhập cho người sản xuất và cộng đồng hưởng lợi từ vùng dự án, thu hút nhiều thành viên tham gia hợp tác xã.
- Xây dựng mô hình hợp tác xã thành mô hình điển hình để nhân rộng.
- Góp phần xây dựng hiệu quả tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình giao thông cấp C, chiều dài tuyến 1,70km và mua sắm thiết bị cày đất gồm: 01 máy kéo, 01 dàn cày và 01 dàn xới phục vụ cho 281 ha diện tích cây ăn quả với sản lượng hơn 2.500 tấn/vụ.
- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 3.205.000.000 đồng (Ba tỷ, hai trăm lẻ năm triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm, kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2023-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Hợp tác xã nông lâm nghiệp và dịch vụ Trường Xuân, xã Ea Tít, huyện Ea Kar./.

Phụ lục I.4**DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG
TẠI CÁN ĐỒNG LÚA BUÔN TUNG 1 THUỘC HỢP TÁC XÃ SẢN
XUẤT VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGƯ NGHIỆP THÁI HẢI,
BUÔN TRIẾT, HUYỆN LẮK**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển, lưu thông hàng hóa, vật tư nông nghiệp, sản phẩm thu hoạch của các thành viên hợp tác xã, của người dân từ nơi thu hoạch đến nhà máy, sân phơi, bãi tập kết sản phẩm với diện tích khoảng 289,4 ha, tổng sản lượng khoảng 3.500 tấn/năm.

- Giảm chi phí vận chuyển, nâng cao thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp và cộng đồng hưởng lợi từ vùng dự án. Thu hút nhiều thành viên tham gia hợp tác xã.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã thành mô hình điển hình để nhân rộng.

- Góp phần xây dựng hiệu quả tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn và tiêu chí số 02 về giao thông trong Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình đường giao thông nông thôn cấp B, chiều dài tuyến 900m; hệ thống thoát nước kiên cố.

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ, năm trăm triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và vốn đối ứng của Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông ngư nghiệp Thái Hải, Buôn Triết, huyện Lắk, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 2.000.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện: 311.000.000 đồng;

- Vốn của hợp tác xã: 189.000.000 đồng (quy đổi từ việc hiến 1.800m² đất của thành viên hợp tác xã, dọc tuyến đường dự kiến đầu tư).

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm, kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2023-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Tại khu vực cánh đồng lúa Buôn Tung 1 thuộc Hợp tác xã sản xuất và dịch vụ nông ngư nghiệp Thái Hải, xã Buôn Triết, huyện Lắk./.

Phụ lục I.5**DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỜNG TRỰC CHÍNH GIAO THÔNG NỘI ĐỒNG
TẠI CÁNH ĐỒNG LÚA THÔN ĐÔNG GIANG THUỘC HỢP TÁC XÃ
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGƯ NGHIỆP
THIÊN PHÚ, BUỒN TRÍA, HUYỆN LẮK**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển, lưu thông hàng hóa, vật tư nông nghiệp, sản phẩm thu hoạch của các thành viên hợp tác xã, của người dân từ nơi thu hoạch đến nhà máy, sân phơi, bãi tập kết sản phẩm với diện tích khoảng 228ha, tổng sản lượng hơn 3.000 tấn/năm.
- Giảm chi phí vận chuyển, nâng cao thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp và cộng đồng hưởng lợi từ vùng dự án. Thu hút nhiều thành viên tham gia hợp tác xã.
- Xây dựng mô hình hợp tác xã thành mô hình điển hình để nhân rộng.
- Góp phần xây dựng hiệu quả tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn và tiêu chí số 02 về giao thông trong Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình giao thông nông thôn cấp B, chiều dài tuyến 750m; hệ thống thoát nước kiên cố.
- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 1.922.000.000 đồng (Một tỷ, chín trăm hai mươi hai triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và vốn đối ứng của Hợp tác xã sản xuất thương mại dịch vụ nông lâm ngư nghiệp Thiên Phú, xã Buôn Tría, huyện Lắk, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 1.345.000.000 đồng;
- Ngân sách huyện: 419.500.000 đồng;
- Vốn của hợp tác xã: 157.500.000 đồng (quy đổi từ việc hiến 1.500m² đất của thành viên hợp tác xã, dọc tuyến đường dự kiến đầu tư).

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm, kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2023-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Tại khu vực cánh đồng lúa thôn Đông Giang thuộc Hợp tác xã sản xuất thương mại dịch vụ nông lâm ngư nghiệp Thiên Phú, xã Buôn Tría, huyện Lắk./.

Phụ lục I.6**DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH NỘI ĐỒNG CÁNH ĐỒNG
BUÔN KRÔNG THUỘC HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ
NÔNG NGHIỆP THANH BÌNH**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển, lưu thông hàng hóa, vật tư nông nghiệp, sản phẩm thu hoạch của các thành viên hợp tác xã, của người dân từ nơi thu hoạch đến nhà máy, sân phơi, bãi tập kết sản phẩm với diện tích 250ha lúa 02 vụ.

- Giảm chi phí vận chuyển, nâng cao thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp và cộng đồng hưởng lợi từ vùng dự án. Thu hút nhiều thành viên tham gia hợp tác xã.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã thành mô hình điển hình để nhân rộng.

- Góp phần xây dựng hiệu quả tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Công trình giao thông nông thôn cấp C, chiều dài tuyến 1220m và 300m kênh tưới.

- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 2.650.000.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và vốn đối ứng của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Bình, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 1.800.000.000 đồng;

- Ngân sách huyện: 585.000.000 đồng;

- Vốn của Hợp tác xã: 265.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm, kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2023-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Cánh đồng Buôn Krông thuộc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Bình, xã Dur Kmăn huyện Krông Ana./.

Phụ lục I.7**DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI TRẠM BƠM T21 TẠI CÁNH ĐỒNG B THUỘC HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP ĐIỆN BÀN, HUYỆN KRÔNG ANA**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tưới tiêu của 125,9ha lúa, dự kiến công trình được đầu tư sẽ tăng thêm khả năng tưới tiêu cho 25ha lúa 2 vụ. Tổng diện tích dự kiến là 150ha lúa 02 vụ.
- Giảm chi phí nhân công, tăng khả năng tưới, giảm thời gian phục vụ tưới, nâng cao thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp và cộng đồng hưởng lợi từ vùng dự án, thu hút nhiều thành viên tham gia hợp tác xã.
- Xây dựng mô hình hợp tác xã thành mô hình điển hình để nhân rộng.
- Góp phần xây dựng hiệu quả tiêu chí Số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Gia cố bờ kênh; xây dựng mới nhà trạm bơm; xây dựng bể hút, bể xả và kênh dẫn; mua sắm, lắp đặt thiết bị bơm.
- Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 2.650.000.000 đồng (Hai tỷ, sáu trăm năm mươi triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã và vốn đóng góp của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Điện Bàn, huyện Krông Ana, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 1.850.000.000 đồng;
- Ngân sách huyện: 660.000.000 đồng;
- Ngân sách xã: 90.000.000 đồng;
- Vốn đối của Hợp tác xã: 50.000.000 đồng.

6. Khả năng cân đối vốn: Không quá 03 (ba) năm, kể từ năm bố trí vốn để khởi công.

7. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2023-2025.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Trạm bơm T21 cánh đồng B thuộc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Điện Bàn, xã Quảng Điền, huyện Krông Ana./.

Phụ lục II**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DO SỞ, NGÀNH ĐỀ XUẤT***(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên dự án	Dự kiến tổng mức đầu tư			Ghi chú
		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		
			NST	NSH và nguồn vốn khác	
	TỔNG CỘNG	11.712	11.712	-	
1	Trụ sở làm việc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk	11.712	11.712	-	Chi tiết tại Phụ lục II.1

Phụ lục II.1**DỰ ÁN TRỤ SỞ LÀM VIỆC LIÊN HIỆP CÁC
HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh)

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu về nơi làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk.

2. Quy mô đầu tư:

- Nhà làm việc: Nhà tiêu chuẩn cấp III, 03 tầng;
- Nhà trực bảo vệ: Nhà cấp IV, 01 tầng;
- Nhà để xe: Nhà cấp IV, 01 tầng;
- Cổng, hàng rào;
- Sân nền;
- Sân, đường nội bộ, bồn hoa, cây xanh;
- Hệ thống PCC ngoài nhà, hệ thống chiếu sáng ngoài nhà;
- Các hạ tầng kỹ thuật phụ trợ khác.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 11.712.000.000 đồng (Mười một tỷ, bảy trăm mười hai triệu đồng).

5. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

6. Thời gian thực hiện dự án: Khởi công trong giai đoạn 2023 - 2025.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đất tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk./.

Phụ lục III
DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(không điều chỉnh tổng mức đầu tư)

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư			Ghi chú
		Tổng tất cả các nguồn vốn	Trong đó:		
			NST	NSH	
	TỔNG CỘNG	79.390	78.390	1.000	
1	Dự án Gia cố mái kênh chính và các hạng mục phụ trợ thuộc công trình thủy lợi Krông Kmar, huyện Krông Bông	23.500	22.500	1.000	Chi tiết tại Phụ lục III.1
2	Trụ sở làm việc Công an 15 xã vùng III trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	55.890	55.890	-	Chi tiết tại Phụ lục III.2

Phụ lục III.1**DỰ ÁN GIA CỐ MÁI KÊNH CHÍNH VÀ CÁC HẠNG MỤC
PHỤ TRỢ THUỘC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KRÔNG KMAR,
HUYỆN KRÔNG BÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh)

Điều chỉnh, bổ sung Khoản 2 Phụ lục I.6.4 kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND tỉnh như sau:

* Đoạn 1: Từ tỉnh lộ 12 vào khu du lịch thác Krông Kmar khoảng L=2,57km.

- + Gia cố mái kênh;
 - + Công qua đường bằng bê tông ly tâm thoát nước mặt đường xuống mương kết hợp hố thu có lưới chắn rác;
 - + Cầu qua kênh bằng BTCT.
 - + Hoàn trả mặt đường.
 - + Các hạng mục phụ trợ: Vĩa hè, bồn cây, lan can, đèn trang trí ...
 - + Biển báo an toàn giao thông.
- * Đoạn 2: Đoạn sạt lở mái ta luy dài 530m đối diện đoạn 1 qua TL12.
- + Gia cố mái kênh và các hạng mục phụ trợ.
 - + Biển báo an toàn giao thông./.

Phụ lục III.2**DỰ ÁN TRỤ SỞ LÀM VIỆC CÔNG AN 15 XÃ VÙNG III
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh)

Điều chỉnh, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 8 Phụ lục II.13.1 kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND tỉnh như sau:

2. Nội dung và quy mô đầu tư:

- Nhà làm việc cấp III, 2 tầng.
- Nhà để xe cấp IV, 1 tầng.
- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Sân bê tông, cổng, hàng rào, mương thoát nước, giếng khoan...

Trên cơ sở thực tế, đối với từng trụ sở công an xã cụ thể, nếu công trình nào đã có hạng mục hạ tầng kỹ thuật đảm bảo công năng sử dụng thì sẽ không đầu tư hạng mục đó.

3. Nhóm dự án: Nhóm B.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Tại 15 xã vùng III trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, gồm:

- Huyện Ea Súp: Xã Ia Jloi, xã Ya Tờ Mốt.
- Huyện Krông Bông: Xã Yang Mao, xã Yang Reh, xã Hòa Phong.
- Huyện Ea Kar: Xã Cư Bông, xã Cư Prông.
- Huyện Krông Năng: Xã Ea Dăh, xã Cư Klông.
- Huyện Lắk: Xã Nam Ka.
- Huyện M'Drăk: Xã Ea M'Doal, xã Cư Prao, xã Krông Á.
- Huyện Buôn Đôn: Xã Ea Wer.
- Huyện Ea H'leo: Xã Cư A Mung./.